TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **212/**2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017
Về việc: *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị Hoàng Thị P với anh Nguyễn Tiến D"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Long Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Ngọc Phương Mai.

2. Ông Nguyễn Thanh Hà.

Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2017/TLST - HNGĐ, ngày 28/02/2017 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình " , theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 21/7/2017, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2017/ QĐST-HNGĐ ngày 07/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị P**; sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện S tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Tiến D;** sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay Chị Hoàng Thị P vắng mặt, nhưng tại đơn khởi kiện và bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

Vào ngày 08/5/2016 chị và anh Nguyễn Tiến D kết hôn. Trước khi kết hôn chị và anh D tự do tìm hiểu, không bị cưỡng ép, lừa dối kết hôn và đã được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng anh chị có làm thủ tục đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị và anh D sống

chung với bố mẹ chồng và làm việc tại thôn A, xã V. Cuộc sống chung của anh chị chỉ hạnh phúc trong khoảng 02, 03 tháng đầu, từ những tháng tiếp theo thì vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau, anh D đánh đập chị nhiều lần và chửi bới xúc phạm chị. Nguyên nhân là do anh D thường xuyên đi uống rượu, sau đó về chửi chị, đập phá đồ rồi đánh chị, cầm dao đuổi đòi giết chị nhiều lần. Sự việc đã được hai bên gia đình anh em hàng xóm khuyên bảo nhiều lần, chị cũng đã bỏ qua nhưng anh D vẫn không thay đổi. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh D được nữa và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

Về con chung: Chị P xác định chị và anh Nguyễn Tiến D không có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn Anh Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị P tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; sau đó được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương. Sau khi cưới anh chị về chung sống với gia đình nhà chồng ở thôn A, xã V. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, khoảng tháng 10 năm 2016 anh và chị P thường xuyên mâu thuẫn cãi vã nhau, đến ngày 28/12/2016 anh có xô xát với chị P thì chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Sau đó anh và gia đình đã sang gia đình chị P nói chuyện mong chị P quay về tiếp tục chung sống với anh nhưng chị P không về, anh và chị P đã sống ly thân từ đó tới nay. Nay chị P xin ly hôn với anh thì anh mong muốn chị P suy nghĩ lại quay về đoàn tụ cùng anh xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Anh D xác định anh và chị Hoàng Thị P không có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Anh xác định không có nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Tiến D lần thứ hai đến phiên tòa xét xử nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D; chị Hoàng Thị P phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị P và anh Nguyễn Tiến D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 23/3/2016 là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, do có những mâu thuẫn trong gia đình nên từ tháng 12 năm 2016 đến nay, anh chị ly thân, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau.

Qua xác minh tại địa phương thì khoảng cuối năm 2016 anh D chị P có mâu thuẫn xích mích trầm trọng, có đánh chửi nhau, gia đình có can ngăn thì chị P bỏ đi về nhà mẹ đẻ tại thôn H, xã V đến nay không về nhà chồng nữa. Theo lời khai của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ của anh D thì khoảng tháng 12 năm 2016 thì giữa anh D chị P có xảy ra mâu thuẫn, trục trặc, chị P đã về nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Theo lời khai của ông Nguyễn Đình N là bố đẻ của anh D thì sau khi anh D chị P kết hôn được khoảng 05 tháng thì chị P đã bỏ đi khoảng 03 lần, khoảng tháng 01 năm 2017 chị P đã bỏ đi đến nay không về.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị P đã không thể tồn tại gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, việc chị Hoàng Thị P đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Tiến D là có căn cứ và cần được chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị P và anh Nguyễn Tiến D đều xác định anh chị không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự đều xác định không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Tiến D.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002781 ngày 28/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Anh Nguyễn Tiến D không phải nộp án phí.

Chị Hoàng Thị P và Anh Nguyễn Tiến D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã V (SD-TQ);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Long Thị Tuyết Mai